Số: 44/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-12-12T11:35:34+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15;

Xét Báo cáo số 2266/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 650/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 với mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, khâu đột phá, công trình trọng điểm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Tây Ninh có nền kinh tế phát triển năng động, bền vững; là trung tâm kết nối chiến lược giữa vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời là đầu mối giao thương chiến lược với Campuchia. Đẩy mạnh hội nhập, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện, gắn với kinh tế tuần hoàn, phát triển xanh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xã hội văn minh, môi trường sống an toàn; chính quyền kiến tạo; quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc. Nhân dân có cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Chỉ tiêu số 1:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10 - 10,5%.

- *Chỉ tiêu số 2:* Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Khu vực I (nông - lâm - thủy sản) 13 - 14%; Khu vực II (công nghiệp - xây dựng) 55 - 56%; Khu vực III (thương mại - dịch vụ) 26 - 27%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 4 - 5%.

- *Chỉ tiêu số 3:* GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 8.000 - 8.500 USD (tương đương 210 - 225 triệu đồng).

- *Chỉ tiêu số 4:* Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 94 triệu đồng.

- *Chỉ tiêu số 5:* Quy mô kinh tế số đến năm 2030 đạt 30% GRDP.

- *Chỉ tiêu số 6:* Thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tăng 50% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- *Chỉ tiêu số 7:* Năng suất lao động xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 8 - 9%/năm.

- *Chỉ tiêu số 8:* Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện so với tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 34-35%.

- *Chỉ tiêu số 9:* Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2030 đạt trên 90%.

- *Chỉ tiêu số 10:* Đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- *Chỉ tiêu số 11:* Đến năm 2030, có 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 5% lực lượng lao động.

- *Chỉ tiêu số 12:* Đến năm 2030, số bác sĩ/vạn dân: 12 bác sĩ.

- *Chỉ tiêu số 13:* Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi *(chiều cao theo tuổi)* ở trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 dưới 16%.

- *Chỉ tiêu số 14:* Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 80%.

- *Chỉ tiêu số 15:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

- *Chỉ tiêu số 16:* Đến năm 2030, không còn hộ nghèo *(theo chuẩn nghèo Trung ương giai đoạn 2026-2030).*

- *Chỉ tiêu số 17:* Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 45 - 50%.

- *Chỉ tiêu số 18:* Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng trên 55%.

- *Chỉ tiêu số 19:* Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở đô thị là 85%, ở nông thôn là 80%.

- *Chỉ tiêu số 20:* Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Khu vực đô thị 100% và nông thôn 98%.

3. Các khâu đột phá

- Đột phá về cải cách hành chính, gắn với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Đột phá về huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các vùng động lực phát triển.

4. Các công trình trọng điểm

- Đường kết nối hành lang công nghiệp, đô thị Mộc Bài – Xuyên Á.

- Đường Thành phố Hồ Chí Minh - Tây Ninh - Đồng Tháp *(trục Đường tỉnh ĐT.827E)*.

- Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đường động lực Đức Hoà.

- Đường Tân An - Bình Hiệp.

- Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh.

5. Các trục động lực phát triển cần tập trung chỉ đạo bồi thường, giải phóng mặt bằng, huy động mọi nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030

- Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Gò Dầu - Xa Mát *(giai đoạn 1)*.

- Đường động lực Bình Chánh - Vành đai 4 - Cửa khẩu Mỹ Quý Tây *(đường kết nối Bình Chánh - Lương Hòa - Bình Hòa Bắc - Mỹ Quý Tây)*.

- Trục động lực hệ thống sông Vàm Cỏ.

6. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

6.1. Nâng cao chất lượng quy hoạch, phát triển đô thị

Thực hiện điều chỉnh và triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung nâng cao chất lượng lập và tổ chức thực hiện quy hoạch. Triển khai các giải pháp đồng bộ để thúc đẩy hình thành các trung tâm, các vùng, trục động lực, hành lang kinh tế, vành đai an sinh xã hội; có kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng khu trung tâm chính trị - hành chính tỉnh và cấp xã phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả chống lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch tỉnh, đẩy nhanh và nâng cao chất lượng đô thị hóa. Hình thành khu đô thị thông minh, chú trọng phát triển các đô thị mới quy mô lớn, hiện đại gắn kết với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đô thị công nghiệp, tạo động lực mới cho sự phát triển hệ thống đô thị của tỉnh. Phát triển các khu dân cư, xây dựng nông thôn mới đảm bảo tính toàn diện, bền vững, thực chất, hiệu quả gắn với công nghiệp hóa, đô thị hóa vì lợi ích của người dân. Đa dạng hóa các loại hình nhà ở, khuyến khích, đẩy mạnh đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Phấn đấu hoàn thành xây dựng khoảng 79.400 căn nhà ở xã hội.

6.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ môi trường. Tập trung xây dựng nông thôn mới hiện đại, toàn diện, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Huy động mọi nguồn lực phát triển hạ tầng nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, gắn với Đề án 01 triệu hecta chuyên canh lúa

chất lượng cao. Quản lý, giám sát chặt chẽ mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, hỗ trợ kết nối sản xuất – tiêu thụ để giữ vững thị trường xuất khẩu. Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả, các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thế mạnh của tỉnh gắn với công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân nhất là rãi vụ trong sản xuất, ứng dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt, an toàn và trong công tác phòng chống dịch bệnh. Quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi tập trung gắn với triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn sinh học. Tập trung phát triển thủy sản ứng dụng các quy trình công nghệ mới, công nghệ tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Nâng cao chất lượng rừng trồng, bảo vệ và phát triển diện tích rừng đặc dụng và rừng phòng hộ nhằm duy trì ổn định độ che phủ của rừng.

Xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số và Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh, chú trọng thu hút, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh với quy mô lớn; công nghiệp chế biến gắn liền với phát triển nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển Khu phức hợp Mộc Bài - Xuyên Á, Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Khu kinh tế cửa khẩu Long An; phát triển hạ tầng, hệ sinh thái công nghiệp, đô thị theo hướng hiện đại, bền vững. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, trong đó tập trung hoàn thành thủ tục pháp lý và đưa vào vận hành, khai thác các dự án năng lượng tái tạo theo quy hoạch; thúc đẩy đưa vào hoạt động nhà máy LNG Long An I, các dự án năng lượng tái tạo tại Hồ Dầu Tiếng để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đầu tư, khai thác để phát triển nhanh các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch và các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ hiện đại; nâng cao tỷ lệ lấp đầy, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư và hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp.

Phát triển ngành thương mại, dịch vụ ngang tầm với các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ: Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ chất lượng cao như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp...; chú trọng phát triển thương mại điện tử; nâng cao hiệu quả hoạt động và nét đặc trưng các chợ truyền thống. Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, trong đó định hướng phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài trở thành cực tăng trưởng mới, phát triển kinh tế biên giới gắn với đảm bảo củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, đưa Tây Ninh trở thành cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, với thị trường Campuchia, giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường kết nối để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn lực nhằm xây dựng ngành du lịch bền vững, hiện đại, giàu bản sắc; khai thác có hiệu quả quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen, trở thành trung tâm du lịch tâm linh - sinh thái đặc sắc của khu vực phía Nam với đẳng cấp quốc tế và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia; khai thác hiệu quả các điểm du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp; du lịch nghỉ dưỡng ven đô, dịch vụ giải trí ở khu vực giáp với Thành phố Hồ Chí Minh;....

6.3. Huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại bảo đảm kết nối thông suốt

Tăng cường hợp tác công tư, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội. Tập trung, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trên 06 lĩnh vực quan trọng (gồm: hạ tầng giao thông chiến lược; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; hạ tầng du lịch, dịch vụ; hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo; hạ tầng nông nghiệp, nông thôn).

Ưu tiên hình thành và phát triển trục giao thông Bắc - Nam, Đông - Tây, góp phần tăng cường giao lưu, trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các địa phương, mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển mạng lưới giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh với các sân bay, cảng biển Quốc tế Long An, đường Vành đai 3, 4 Thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu, đề xuất nâng tĩnh không các cầu trên các tuyến sông Vàm Cỏ tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển hàng hóa. Tăng cường đầu tư hệ thống giao thông kết nối các xã biên giới, đường tuần tra biên giới, gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu và thương mại biên giới, tạo động lực khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế khu vực biên giới.

Việc bố trí vốn cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và hằng năm đảm bảo khả thi, trọng điểm, tạo động lực cho sự phát triển của địa phương, đảm bảo hài hòa giữa lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực văn hóa – xã hội, trong đó có đầu tư khu liên hợp thể thao của tỉnh và bảo tàng, thư viện tỉnh, các dự án, công trình, trang thiết bị y tế; quan tâm đầu tư khu vực Đồng Tháp Mười, khu vực biên giới để tạo điều kiện phát triển, không để tuột hậu quá xa so với khu vực khác; việc đầu tư xây dựng khu trung tâm chính trị - hành chính tỉnh và cấp xã phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế, có lộ trình, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

Về hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng cần chú trọng phát triển mạng lưới giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh với các sân bay, các cảng, đường Vành đai 3, 4 Thành phố Hồ Chí Minh, các công trình trọng điểm, các trục động lực phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tiếp tục từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại và cải thiện môi trường đô thị, nông thôn, bao gồm các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải tập trung; hệ thống cấp nước, thoát nước; đồng thời, phát triển cây xanh, chiếu sáng và các hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo đảm phát triển bền vững. Tập trung rà soát, quy hoạch cấp nước, đảm bảo cung cấp đủ nước sạch phục vụ người dân và các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phấn đấu đạt thứ hạng tốt của cả nước về nhóm các chỉ số về hiệu quả quản trị và hành

chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS). Đổi mới hình thức tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi triển khai, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các kiến nghị qua giám sát, giải trình, chất vấn của HĐND và các cơ quan của HĐND tỉnh theo đúng quy định tại Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Thúc đẩy, tạo bước đột phá trong phát triển và nâng cao chất lượng, quy mô của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Tập trung rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý dứt điểm tình trạng chậm triển khai, kéo dài đối với các công trình, dự án; khơi thông và phát huy các nguồn lực đầu tư, ngăn ngừa lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

6.5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Triển khai hiệu quả Đề án đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng, kết nối, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm, dịch vụ. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng với lộ trình cụ thể để giai đoạn 2026 – 2030, phấn đấu chỉ số xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh nằm trong top 10 tỉnh dẫn đầu cả nước. Phát triển hạ tầng số đồng bộ theo hướng hiện đại, tập trung xây dựng các nền tảng số dùng chung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết hợp ứng dụng các công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tri thức số, kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong mọi hoạt động.

6.6. Khai thác hiệu quả các nguồn thu; phấn đấu thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tăng 50% so với giai đoạn 2021 - 2025

Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng và nuôi dưỡng nguồn thu, khai thác các nguồn thu còn nhiều tiềm năng, thế mạnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế; triển khai hệ thống hóa đơn điện tử, tăng cường phòng chống chuyển giá, trốn thuế, buôn lậu và gian lận thương mại. Thực hiện triệt để tiết kiệm, phòng

chống lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên vốn vay cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Phát triển hệ thống tài chính - tín dụng xanh, tạo cơ chế ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và người dân đầu tư vào các lĩnh vực thân thiện môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, gắn với đầu tư công và các dự án phát triển đô thị, tạo nguồn thu ổn định và lâu dài cho ngân sách Nhà nước.

6.7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Tập trung hoàn thành phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất các cấp do sắp xếp đơn vị hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là công tác thu hút đầu tư; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai, đảm bảo các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện thăm dò, khai thác đất san lấp phải phù hợp quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản, đảm bảo đúng mục tiêu khai thác, đúng thiết kế được duyệt, ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ công trình đầu tư.

Đẩy mạnh công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng; tập trung nguồn lực công tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư; cải cách mạnh mẽ công tác xác định giá đất và xây dựng bảng giá đất theo quy định của Luật Đất đai theo hướng tạo thuận lợi thu hút đầu tư; hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường khai thác nước mặt thay thế việc khai thác nước dưới đất; có giải pháp xử lý hiệu quả xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh và tình trạng thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô tại các huyện vùng hạ, đảm bảo cơ bản nhu cầu nước sạch vùng biên giới. Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn và nước thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự án đầu tư khu xử lý nước thải, dự án đầu tư hệ thống thoát nước tại các khu đô thị lớn, khu dân cư tập trung; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; tiếp nhận dự án theo hướng xanh, bền vững, thân thiện với môi trường, hạn chế phát thải khí nhà kính.

6.8. Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển văn hóa, con người

Triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Có giải pháp, cơ chế đột phá thu hút các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp có uy tín ở trong và ngoài nước về tỉnh thành lập trường hoặc thành lập phân hiệu/cơ sở đào tạo. Phát triển hệ thống,

mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Khuyến khích xã hội hóa các cơ sở giáo dục; nhất là hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông tư thục ở địa bàn các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể chất và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng đầu ra. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động có hiệu quả trường liên cấp bán trú, nội trú tại các xã biên giới. Tiếp tục tăng cường công tác định hướng, phân luồng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm. Xây dựng chính sách thu hút đãi ngộ đối với ngành giáo dục và y tế.

Giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đặc trưng của tỉnh; bảo tồn, tôn tạo và khai thác hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, gìn giữ đạo đức, lối sống văn hóa trong gia đình, học đường, công sở và xã hội; lan tỏa văn hóa công vụ chuẩn mực, chuyên nghiệp; sớm ban hành Nghị quyết về xây dựng phát triển văn hóa con người Tây Ninh (trên cơ sở có kế thừa Nghị quyết số 51-NQ/TU của Tỉnh ủy về "xây dựng phát triển văn hóa, con người Long An đến năm 2030 và các năm tiếp theo). Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng sâu rộng, đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới và các khu vực tập trung đông công nhân, người lao động; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội gắn với phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu để thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 – 2030.

Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, phát triển thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao các cấp, huy động đa dạng nguồn lực đầu tư xây dựng Khu liên hợp văn hóa - thể thao tỉnh từng bước đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia, phục vụ nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao của người dân; chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa; nâng cao chất lượng công tác dân số, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển hệ thống y tế đồng bộ, công bằng và bền vững, chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng y tế cơ sở, nhất là tuyến xã, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; hoàn thiện mạng lưới bệnh viện, trung tâm y tế để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân; phấn đấu từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần. Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao thông qua việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bác sĩ, dược sĩ và nhân lực y tế

giỏi chuyên môn, giàu y đức; tập trung đào tạo chuyên khoa sâu, chuẩn hóa trình độ, gắn với nâng cao phẩm chất nghề nghiệp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế bằng cách ưu tiên nguồn lực để nâng cấp bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh và trung tâm y tế khu vực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển cơ sở y tế tư nhân chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế thông qua việc triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, mở rộng dịch vụ y tế thông minh, kết nối dữ liệu y tế với hệ thống quốc gia, từng bước xây dựng nền y tế số toàn diện. Song song đó, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế bằng cách tăng cường liên kết chuyên môn, phát triển mô hình khám chữa bệnh từ xa, giảm tải bệnh viện tuyến trên; đồng thời đổi mới phong cách, thái độ phục vụ để nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ y tế; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, chú trọng công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế. Chủ động phòng, chống dịch bệnh bằng cách xây dựng hệ thống y tế dự phòng đủ năng lực phát hiện sớm, ứng phó nhanh với dịch bệnh và các vấn đề về an toàn thực phẩm. Kết hợp hài hòa y học hiện đại với y học cổ truyền, phát huy vai trò phòng bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Thực hiện tốt công tác *"đền ơn, đáp nghĩa"*, chăm lo đối tượng người có công bằng các chương trình hỗ trợ thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để chăm sóc tốt các đối tượng bảo trợ xã hội; tiếp tục rà soát thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng nhà tình nghĩa và thực hiện các chế độ cho gia đình chính sách. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn; tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân. Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững; hạn chế tái nghèo, phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; đảm bảo các quyền trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội; đầu tư, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, bảo vệ người yếu thế.

Đa dạng nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao hiệu quả định hướng dư luận, lan tỏa thông tin tích cực, góp phần xây dựng niềm tin, tạo đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Tây Ninh phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại gắn với ngoại giao kinh tế; chủ động quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và môi trường đầu tư của tỉnh ra bên ngoài. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong kết nối, giới thiệu tỉnh Tây Ninh là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn đối với nhà đầu tư, du khách và người dân.

6.9. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

Củng cố, tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và "thế trận lòng dân" vững chắc. Quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nghệ thuật quân sự - an ninh trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh xây dựng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia" phát triển sâu rộng, đi vào thực chất, hiệu quả. Công tác nội chính phải hướng đến mục tiêu giữ vững ổn định để phát triển đất nước; phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay và trong giai đoạn tới; công tác nội chính phải bám sát và phục vụ mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực cầm quyền, năng lực lãnh đạo của Đảng". Triển khai hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới". Kết hợp và phối hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; giữa quan hệ hợp tác song phương và đa phương; triển khai toàn diện, đồng bộ đường lối đối ngoại trên các lĩnh vực.

6.10. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội

Tập trung đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, lấy hiệu quả công việc, mức độ hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và cán bộ, đảng viên. Triển khai tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao chất lượng tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời xử lý các vấn đề bức xúc, không để phát sinh điểm nóng, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả dân vận vùng dân tộc, tôn giáo; vận động đồng bào sống "tốt đời, đẹp đạo", tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, HĐND tỉnh giao UBND tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình hành động để chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh chủ động, thường xuyên giám sát, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 7 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT,thy.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng